| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HƯNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 28-02- 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Nguyễn Văn Hiển

*Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Th HUền– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

*Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà*: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo QUYết định đưa vụ án ra xét xử số: 10A/2025/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

**Trần Đắc Th**, sinh ngày 20/12/1992. Giới tính: Nam;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Ng, huyện C, tỉnh Tuyên Quyang.

Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Quyốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Đắc Th, con bà NinhThị X( đều đã chết). Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ ba.

**Tiền án**:

Bản án số 262/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Đắc Th 01 năm 04 tháng 15 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2011. Được trả tự do tại tòa. Chưa chấp hành xong án phí và trách nhiệm dân sự.

Bản án số 142/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quyang, tỉnh Tuyên Quyang xử phạt Trần Đắc Th 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2019. Chấp hành xong án phí ngày 11/02/2018.

Bản án số 68/2020/HSST ngày 12/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quyang xử phạt Trần Đắc Th 02 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2022. Chấp hành xong án phí ngày 16/3/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2024 đến ngày 06/11/2024 chUển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Anh Hoàng Quyang U, sinh năm 1989 và chị Đỗ Thị H, sinh năm 2001 ( Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Mai Quyý V, sinh năm 1989 và anh Bùi Doãn Đức Th, sinh năm 1991( Vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng nơi cư trú: Thôn BB, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/10/2024 sau khi được nhận vào làm việc tại xưởng nội thất Hoàng HU, bắt đầu thử việc là 07 ngày. Th có đưa căn cước công dân của mình cho chị H giữ để tạo lòng tin và thuê phòng ở trọ tại thôn Đ, xã L, huyện Đông Hưng do anh Bùi Văn Dũng, sinh năm 1985, trú cùng địa chỉ làm chủ. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/10/2024, khi đang làm việc tại xưởng nội thất lợi dụng vợ chồng anh U chị H không có mặt tại xưởng Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th đi đến tủ chứa đồ của xưởng lấy 02 (hai) máy vặn vít cầm tay nhãn hiệu Makita TD110D, loại 12V dùng pin Lithium ion 1,5Ah bỏ vào thùng gỗ loại gỗ ép công nghiệp để sau xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter đeo biển số 22B1-186.92 chở về phòng trọ ở thôn Đồng Lệ, xã L cất giấu. Đến khoảng 21 giờ ngày 30/10/2024, Th điều khiển xe mô tô đi vào trong làng thuộc địa phận xã L, huyện Đông Hưng để tìm người mua thì có gặp anh Mai Quyý Vương, sinh năm 1989 và Bùi Doãn Đức Thắng, sinh năm 1991 đều trú tại thôn Bảo Châu, xã L, hUện Đông Hưng đang ở xưởng nội thất nhựa Thắng Nhung do Thắng làm chủ. Th đặt vấn đề bán hai máy vặn vít trên, do tin tưởng đây là tài sản cá nhân của Th nên anh Vương và anh Thắng đồng ý mua. Th đã bán cho hai người này mỗi người một máy vặn vít với giá 200.000 đồng, sau khi nhận được tiền Th quyay về phòng trọ. Tổng số tiền 400.000 đồng Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/11/2024, Th đến làm tại xưởng nội thất Hoàng HU như bình thường. Vợ chồng anh U, chị H có hỏi Th về hai máy vặn vít trên, lúc đầu Th quyanh co, chối cãi. Sau khi chị Hòa cho Th xem camera lắp tại xưởng quyay lại hình ảnh Th có hành vi trộm cắp, Th đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình và chỉ dẫn cho vợ chồng anh U, chị Hòa đi lấy hai máy vặn vít trên về. Nhận thấy hành vi của mình không thể trốn tránh được nên đã đến Công an xã L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày 03/11/2024 chị Hòa có đơn tố cáo Th gửi đến Công an xã về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 03/11/2024, Công an xã L tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Trần Đắc Th, kết quả dương tính với Heroine. Th đã công nhận kết quả trên là đúng và trình bày bản thân mới sử dụng ma túy loại Heroine vào ngày 01/11/2024.

Ngày 03/11/2024 Cơ quyan điều tra tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của Th ở thôn Đồng Lệ, xã L, huyện Đông Hưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng định giá 02 máy vặn vít cầm tay nhãn hiệu Makita TD110D, loại 12V dùng pin Lithium ion 1,5Ah, mua mới ngày 05/8/2024 đã qua sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm hại ngày 30/10/2024 có giá trị là 3.487.500 đồng*(Ba triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*

Cơ quyan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Trần Đắc Th nhưng không thu giữ gì.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 06/11/2024 Cơ quyan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Trần Đắc Th về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Bản Cáo trạng số 04/CT- VKSĐH ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố Trần Đắc Th về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Quyá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa giữ ngUên quyan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Đắc Th về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng nào, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02( hai) năm 06( sáu) tháng đến 02( hai) năm 09( chín) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Về xử lý vật chứng: cần tuyên trả cho bị cáo: 01 căn cước công dân mang tên Trần Đắc Th, 01 điện thoại di động có lắp sim; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, gắn biển kiểm soát 22B-186.92 màuđen, dán đề can giả vân gỗ tối màu phần thân xe và có dán hình ảnh đã qua sử dụng xét thấy xe là phương tiện đi lại hàng ngày của bị cáo. Đối với chiếc biển số 22B1-186.92 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý về án phí.

Bị cáo không tranh luận với đề nghị của VKS bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quyá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quyan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quyá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quyá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quyan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quyan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đắc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ trộm cắp tài sản do Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình lập ngày 07/11/2024; Bản ảnh hiện trường vụ trộm cắp tài sản; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử ; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 1674/KL-KTHS ngày 19/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trong USB có lưu trữ 01 tập tin video hiển thị nội dung hình ảnh, diễn biến liên quyan đến vụ việc và không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh ; Hình ảnh diễn biến liên quyan đến nội dung vụ việc ; Biên bản ghi lời khai của bị hại chị Đỗ Thị H, sinh năm 2001 và anh Hoàng Quyang U, sinh năm 1989 cùng có nơi cư trú thôn Cổ Dũng 1, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ; Biên bản ghi lời khai của người có quyyền lợi và nghĩa vụ liên quyan là anh Bùi Doãn Đức Th, sinh năm 1991, anh Mai Quyý V, sinh năm 1989, đều trú tại thôn B, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, trú tại thôn Hợp Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quyỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại và những người có quyyền lợi và nghĩa vụ liên quyan. Vì vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 30/10/2024 tại xưởng nội thất của anh Hoàng Quyang U và chị Đỗ Thị H tại thôn Cổ Dũng 1, xã L, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Trần Đắc Th lợi dụng lúc xưởng nội thất không có ai Th đã lén lút trộm cắp 02 chiếc máy vặn vít cầm tay nhãn hiệu Makita dùng pin sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản tại thời điểm trộm cắp trị giá 3.487.500 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đắc Th đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 173 Tội trộm cắp tài sản**

***1.*** *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

***2****. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a) Có tổ chức;*

*b) Có tính chất chUên nghiệp;*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

*d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, ngU hiểm;*

*đ) Hành hung để tẩu thoát;*

*e) Tài sản là bảo vật quyốc gia;*

***g) Tái phạm ngU hiểm.***

*...*

***5.*** *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quyả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Đắc Th là ngU hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 03 lần bị xét xử chưa được xóa án tích tU nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, để đấu tranh phòng chống tội phạm cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quyả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất mức độ ngU hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung:  Xét bị cáo không có công việc ổn định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là anh U và chị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, anh Vương và anh Thắng là người mua của Th 02 chiếc máy vặn vít mỗi người 01 chiếc với giá 200.000 đồng, anh Vương và anh Thắng không yêu cầu Th phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, gắn biển kiểm soát 22B-186.92 màuđen, dán đề can giả vân gỗ tối màu phần thân xe và có dán hình ảnh đã quya sử dụng, quya xác minh xác định có số máy là G3D4E841804 và số khung là RLCUG1010JY075371, có biển kiểm soát là 37G1-171.09, chiếc xe trên không phải là xe vật chứng, có chủ xe là anh Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1994, trú tại thôn Hợp Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quyỳ Châu, tỉnh Nghệ An, là chủ cửa hàng bán xe mô tô cũ tại huyện Quyỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vào một ngày tháng 7/2024 anh Tiến đã bán chiếc xe trên cho bị cáo Th với giá 5.000.000 đồng có giấy tờ đầy đủ đến tháng 9/2024 Th làm rơi giấy tờ xe và biển số xe 37G1-171.09 chưa làm lại được đăng ký và biển số xe,xét thấy xe là phương tiện đi lại hàng ngày của bị cáo cần tuyên trả cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Redmi màu đen có lắp sim thuê bao số 0362513875 bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, không dùng làm phương tiện phạm tội, 01( một) căn cước công dân số 008092011886 mang tên Trần Đắc Th cần tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với chiếc biển số 22B1-186.92 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[9] Về các vấn đề khác: Quyá trình điều tra, Cơ quyan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã làm rõ đối với anh Vương và anh Thắng khi mua 02 chiếc máy vặn vít của Th không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với người đã mua hộTh ma túy, Th khai khoảng 19 giờ ngày 01/11/2024 khi Th đang ở phòng trọ tại xã L, huyện Đông Hưng thì thấy có một

người đàn ông không biết tên, địa chỉ đến khu trọ chơi, Th đã nhờ người đàn ông này mua hộ 01 gói ma túy loại Hêrôin với giá 200.000 đồng rồi người đàn ông đi đâu không rõ, do không xác định được nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Th, ngày 26/12/2024 Công an huyện Đông Hưng đã ra QUYết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

[10] Về án phí: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị QUYết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quyốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự .

[11] Về quyyền kháng cáo: Căn cứ theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo, bị hại và những người liên quyan có quyyền kháng cáo theo theo luật định.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Đắc Th phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

**2. Áp dụng điều luật và hình phạt :** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đắc Th 03( ba) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2024

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

**3.Về xử lý vật chứng**: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy chiếc biển số 22B1-186.92

- Tuyên trả cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen dán đề can giả vân gỗ tối màu phần thân xe và có dán hình ảnh đã quya sử dụng, có số máy là G3D4E841804 và số khung là RLCUG1010JY075371

- Tuyên trả 01 điện thoại di động Redmi màu đen có lắp sim thuê bao số 0362513875

- Tuyên trả cho bị cáo 01( một) căn cước công dân số 008092011886 mang tên Trần Đắc Th.

(Các tài sản, đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2025 tại Chi cục thi hành án huyện Đông Hưng)

**4. Về án phí**: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị QUYết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quyốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Đắc Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

**5. Về quyyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Th có mặt tại phiên tòa có quyyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án 28/02/2025. Những bị hại vắng mặt có quyyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, những người có quyyền và nghĩa vụ liên quyan có quyyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quyan đến quyyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

*Nơi nhận;*
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng
- Công an tỉnh Thái Bình
- Lưu HCTP
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Dung**